

MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC HỆ CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH HỘI HOẠ

I. MÔ TẢ CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1.1. Giới thiệu chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo Cử nhân ngành Hội họa là chương trình định hướng nghề nghiệp, đào tạo cử nhân có chất lượng trong lĩnh vực mỹ thuật. Chương trình chú trọng phát triển kỹ năng và tư duy nghệ thuật của người học từ cơ bản đến chuyên sâu. Người học tốt nghiệp ngành Hội họa có kiến thức và khả năng sáng tác các tác phẩm hội họa với các chất liệu chủ yếu như: sơn dầu, sơn mài và lụa; đảm nhận các vị trí việc làm liên quan đến lĩnh vực Hội họa tại các doanh nghiệp, tổ chức và phục vụ tốt các nhu cầu khác về mỹ thuật của xã hội.

2. Triết lý đào tạo

Triết lý đào tạo dựa trên triết lý giáo dục của trường Đại học Mỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh hướng đến đam mê - chuyên nghiệp - khai phóng.

Đam mê: Luôn định hướng đến việc gieo mầm và nuôi dưỡng niềm đam mê sáng tác hội họa trong học tập và hoạt động nghề nghiệp.

Chuyên nghiệp: Xây dựng một môi trường đào tạo chuyên nghiệp, khoa học và có trách nhiệm, hướng đến thúc đẩy người học phát triển duy sáng tác độc lập, và vững vàng về kỹ năng nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu của xã hội.

Khai phóng: Hướng tới xây dựng cho người học một nền tảng kiến thức chuyên ngành sâu rộng và tư duy mở trong sáng tác hội họa, vận dụng kỹ năng chuyên ngành kết hợp linh hoạt với các kỹ năng mềm vào trong nhiều lĩnh vực công việc khác nhau liên quan đến hội họa.

3. Mục tiêu đào tạo

3.1. Mục tiêu chung

Đào tạo người học tốt nghiệp Mỹ thuật ngành Hội họa, có kiến thức và kỹ năng chuyên môn sâu rộng trong lĩnh vực hội họa; có niềm đam mê, đạo đức nghề nghiệp và phẩm chất chính trị; có trách nhiệm xã hội và ý thức cộng đồng; có tư duy và khả năng sáng tác các tác phẩm hội họa; đảm nhận các vị trí việc làm liên quan đến lĩnh vực hội họa tại các doanh nghiệp, tổ chức, đồng thời phục vụ những hoạt động mỹ thuật khác của xã hội.

3.2. Mục tiêu cụ thể

Ký hiệu	Các mục tiêu
	Kiến thức
PO1	Người học được trang bị các phương pháp luận chính trị, khoa học xã hội và tư duy logic để có thể chủ động học tập và nghiên cứu suốt đời; nắm vững và ứng dụng được những kiến thức lý thuyết và thực hành sâu rộng về hội họa trong các hoạt động nghề nghiệp. Phối hợp và tham gia tổ chức các hoạt động trao đổi kiến thức về mỹ thuật.
	Kỹ năng
PO2	Người học sau khi tốt nghiệp có khả năng sáng tác tác phẩm hội họa một cách chuyên nghiệp với các chất liệu chủ yếu như: sơn dầu, sơn mài, lụa; có khả năng phân tích, truyền đạt, phản biện và đưa ra những giải pháp về các vấn đề liên quan đến hội họa.
	Mức tự chủ và trách nhiệm
PO3	Người học có lập trường tư tưởng vững vàng, đam mê nghề nghiệp; làm việc độc lập, có kế hoạch và trách nhiệm; chủ động định hướng sáng tạo và quan điểm cá nhân rõ ràng.

4. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

4.1. Chuẩn đầu ra

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra (PLOs)	Mức độ nhận thức. (Thang đo Bloom- 6 bậc)
	Kiến thức	
PLO1	Ứng dụng được những kiến thức lý thuyết chuyên sâu về mỹ thuật hàn lâm, mỹ thuật truyền thống và các xu hướng phát triển của mỹ thuật đương đại; kiến thức thực tế vững chắc về các phương pháp nghiên cứu, tư duy sáng tạo nghệ thuật, các yếu tố và nguyên lý tạo hình, các chất liệu mỹ thuật để sáng tác các tác phẩm hội họa một cách chuyên nghiệp.	3
PLO2	Ứng dụng được những khái niệm chuyên ngành và các kiến thức lịch sử, văn hóa để phán đoán và hình thành tư duy phản biện độc lập về các vấn đề liên quan đến hội họa.	3

PLO3	Hiểu được các kiến thức nền tảng về khoa học chính trị, khoa học xã hội, phương pháp luận, thế giới quan khoa học, công nghệ thông tin để tự học tập và nghiên cứu suốt đời.	2
PLO4	Hiểu được những kiến thức cơ bản về lập kế hoạch, tổ chức, điều hành các hoạt động trong sáng tác hội họa.	2
Kỹ năng		
PLO5	Thành thạo kỹ năng về chất liệu để triển khai được ý tưởng sáng tạo thành tác phẩm hoàn chỉnh và giải quyết các vấn đề kỹ thuật liên quan đến hội họa.	3
PLO6	Thể hiện được kỹ năng xây dựng và truyền đạt các ý tưởng, kiến thức, phản biện, phê phán và các giải pháp thay thế cho những vấn đề liên quan đến hội họa một cách toàn diện bằng hình ảnh, văn bản và bằng ngôn ngữ.	2
PLO7	Thuần thực khả năng dẫn dắt, phối hợp thực hiện, đánh giá kết quả sáng tác, công trình, dự án mỹ thuật sau khi hoàn thành và hiệu suất làm việc của các thành viên trong nhóm.	2
PLO8	Thể hiện khả năng tự định hướng và phát triển nghề nghiệp một cách chủ động, tự tạo việc làm liên quan đến lĩnh vực mỹ thuật cho mình và cho người khác.	2
PLO9	Đáp ứng năng lực ngoại ngữ (bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam) và ngoại ngữ chuyên ngành để học tập và nghiên cứu các kiến thức mỹ thuật thế giới.	3
Mức tự chủ và trách nhiệm		

PLO10	Thể hiện lập trường tư tưởng vững vàng, có trách nhiệm trong việc thực hành nghề nghiệp với cam kết chuyên nghiệp và đạo đức, tuân thủ quy định pháp luật trong việc sáng tác nghệ thuật và các công việc có liên quan.	3
PLO11	Thể hiện sự say mê nghề nghiệp; tư duy và làm việc độc lập; tự định hướng sáng tạo cá nhân, đưa ra kết luận và có khả năng bảo vệ được quan điểm cá nhân về chuyên môn rõ ràng.	3
PLO12	Tham gia chủ động vào quá trình lập kế hoạch, quản lý, hướng dẫn, giám sát việc thực hiện công việc một cách chủ động; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn và thể hiện cam kết học tập suốt đời.	2

5. Cơ hội việc làm và khả năng học tập nâng cao trình độ sau tốt nghiệp

5.1. Cơ hội việc làm

Với định hướng của chương trình đào tạo, cùng với năng lực và nguyện vọng, người học tốt nghiệp chương trình đào tạo cử nhân Hội họa có thể đảm nhiệm được nhiều công việc thuộc lĩnh vực nghề nghiệp của chuyên ngành đào tạo như:

- Họa sĩ sáng tác độc lập.
- Chuyên gia bồi dưỡng kiến thức về kỹ năng và thực hành Hội họa.
- Giảng dạy Hội họa tại các trung tâm, tổ chức nghệ thuật.
- Quản lý nghệ thuật.
- Khởi nghiệp kinh doanh các sản phẩm Hội họa.

5.2. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau tốt nghiệp

- Có khả năng tự nghiên cứu và kỹ năng học tập suốt đời.
- Có khả năng tiếp tục theo học các bậc học cao hơn như Thạc sĩ, Tiến sĩ.
- Có khả năng học tập bổ sung các chứng chỉ văn bằng khác có liên quan để mở rộng khả năng tham gia các hoạt động Mỹ thuật khác theo yêu cầu của xã hội.

5.3. Quy trình đào tạo

Người học được đào tạo trong thời gian 5 năm. Quy trình đào tạo được chia làm 2 phần: Phần cơ bản 2 năm (năm thứ 1 và thứ 2): người học được học kiến thức giáo dục đại cương và thực hành các bài tập cơ bản về chuyên môn như: Hình họa, cơ sở tạo hình, bố cục. Phần chuyên sâu 3 năm (năm thứ 3, 4 và 5): người học được học tập và nghiên cứu chuyên sâu thực hiện bài bố cục tranh trên các chất liệu như: Sơn dầu, sơn mài và lụa.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Cấu trúc chương trình đào tạo

1.1. Cấu trúc chung

Tổng số tín chỉ của chương trình đào tạo: 169 tín chỉ không bao gồm 5 tín chỉ Giáo dục thể chất và 165 tiết Giáo dục quốc phòng - an ninh.

Các khối kiến thức	Số tín chỉ	Tỷ trọng
1. Kiến thức giáo dục đại cương	41	24,3%
2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	128	75,7%
2.1. Kiến thức cơ sở ngành	12	7,1%
2.2. Kiến thức chuyên ngành	101	59,7%
2.3. Kiến thức tự chọn	2	1,2%
2.3. Thi tốt nghiệp	13	7,7%
Tổng số tín chỉ	169	100%

1.2. Cấu trúc chương trình gắn với định hướng nghề nghiệp

Định hướng nghề nghiệp	Mô tả nghề	Học phần chuyên ngành tiêu biểu	Số học phần	Tổng tín chỉ
Họa sĩ sáng tác độc lập	Sáng tác tranh chuyên nghiệp, tham gia triển lãm, hoạt động nghệ thuật cá nhân hoặc nhóm	Cơ sở tạo hình, Hình họa cơ bản, Hình họa chuyên ngành, Bố cục cơ bản, Bố cục sáng tác, Tự chọn, Thực tế, Tác phẩm tốt nghiệp.	39	114
Chuyên gia bồi dưỡng kỹ năng thực	Hướng dẫn, đào tạo ngắn hạn về kỹ thuật hội họa cho các đối	Giáo dục học, Cơ sở tạo hình, Hình họa cơ bản, Hình họa chuyên ngành, Bố cục cơ bản, Bố cục sáng	34	103

hành	tượng khác nhau	tác, Tự chọn.		
Giảng dạy hội họa tại trung tâm, tổ chức	Giảng dạy tại cơ sở giáo dục, CLB, trung tâm mỹ thuật	Giáo dục học, Tâm lý học sáng tạo nghệ thuật, Mỹ thuật học, Lịch sử mỹ thuật, Cơ sở tạo hình, Hình họa cơ bản, Hình họa chuyên ngành, Bố cục cơ bản, Bố cục sáng tác.	38	113
Quản lý nghệ thuật	Làm việc tại tổ chức văn hóa, phòng tranh, điều phối sự kiện nghệ thuật	Tâm lý học sáng tạo nghệ thuật, Mỹ thuật học, Lịch sử mỹ thuật, Cơ sở tạo hình, Hình họa cơ bản, Hình họa chuyên ngành, Bố cục cơ bản, Bố cục sáng tác.	37	111

2. Khung chương trình đào tạo

SỐ TT	Mã học phần	HỌC PHẦN	SỐ TC	NĂM HỌC VÀ HỌC KỲ									
				NĂM 1	NĂM 2	NĂM 3	NĂM 4	NĂM 5					
				1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
		Kiến thức giáo dục đại cương (Bắt buộc). Bao gồm 5TC Giáo dục thể chất, 165 tiết Giáo dục quốc phòng - an ninh.	41 +5 +165 tiết										
1	DCTH01	Triết học Mác – Lênin <i>Marxist- Leninist philosophy</i>	3	x									
2	DCKT02	Kinh tế chính trị Mác – Lênin <i>Political economics of Marxism and Leninism</i>	2		x								
3	DCCN03	Chủ nghĩa xã hội khoa học <i>Scientific socialism</i>	2		x								
4	DCSD04	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam <i>History of Communist Party of Vietnam</i>	2			x							
5	DCTT05	Tư tưởng Hồ Chí Minh <i>Ho Chi Minh Ideology</i>	2				x						
6	DCVH06	Cơ sở văn hóa Việt Nam <i>Vietnam cultural establishment</i>	2			x							
7	DCLV07	Lịch sử mỹ thuật Việt Nam <i>History of Vietnamese Fine Arts</i>	3			x							
8	DCLT08	Lịch sử mỹ thuật Thế giới <i>History of World Fine Arts</i>	3	x									
9	DCMH09	Mỹ học đại cương <i>General Aesthetics</i>	2					x					

10	DCMT11	Mỹ thuật học <i>Art Theory</i>	2					x					
11	DCTL12	Tâm lý học sáng tạo nghệ thuật <i>Psychology of Artistic Creativity</i>	2						x				
12	DCGD10	Giáo dục học đại cương <i>General Pedagogy</i>	2						x				
13	DCPL13	Pháp luật Việt Nam đại cương <i>General Vietnamese Law</i>	2	x									
14	DCTA14	Tiếng Anh Mỹ thuật 1 <i>English for Fine Arts 1</i>	2		x								
15	DCTA15	Tiếng Anh Mỹ thuật 2 <i>English for Fine Arts 2</i>	2			x							
16	DCTA16	Tiếng Anh Mỹ thuật 3 <i>English for Fine Arts 3</i>	2				x						
17	DCTA17	Tiếng Anh Mỹ thuật 4 <i>English for Fine Arts 4</i>	2					x					
18	DCPP18	Phương pháp nghiên cứu khoa học <i>Scientific Research Methods</i>	2						x				
19	DCTI19	Tin học ứng dụng <i>Computer Applications</i>	2	x									
20	DCTC20	Giáo dục thể chất <i>Physical Training</i>	5	x	x								
21	DCQP21	Giáo dục quốc phòng - an ninh <i>Education of National Defence and Security</i>	165 tiết		4 tuần								
		Kiến thức cơ sở ngành (Bắt buộc)	12										
22	CSGP01	Giải phẫu tạo hình <i>Artistic Anatomy</i>	3		x								
23	CSPC02	Phối cảnh <i>Perspective</i>	3		x								
24	CSAV05	Tiếng Anh chuyên ngành <i>Specialized English for Fine Arts</i>	2						x				
25	CSDL06	Điêu khắc luân phiên <i>Sculpture Foundations</i>	2				x						
26	CSMC04	Nghiên cứu mỹ thuật cổ Việt Nam <i>Studies in Ancient Vietnamese Art</i>	2		x								
		Kiến thức chuyên ngành (Bắt buộc)	101										
27	HHHC01	Hình họa cơ bản 1 <i>Basic Figure Drawing 1</i>	3	x									

28	HHHC02	Hình họa cơ bản 2 <i>Basic Figure Drawing 2</i>	3		x								
29	HHHC03	Hình họa cơ bản 3 <i>Basic Figure Drawing 3</i>	3		x								
30	HHHC04	Hình họa cơ bản 4 <i>Basic Figure Drawing 4</i>	2			x							
31	HHHC05	Hình họa cơ bản 5 <i>Basic Figure Drawing 5</i>	3			x							
32	HHHC06	Hình họa cơ bản 6 <i>Basic Figure Drawing 6</i>	3				x						
33	HHHC07	Hình họa cơ bản 7 <i>Basic Figure Drawing 7</i>	3				x						
34	HHCS08	Cơ sở tạo hình 1 <i>Fundamentals of Visual Form 1</i>	3	x									
35	HHCS09	Cơ sở tạo hình 2 <i>Fundamentals of Visual Form 2</i>	3				x						
36	HHBC10	Bố cục cơ bản 1 <i>Basic Composition 1</i>	3	x									
37	HHBC11	Bố cục cơ bản 2 <i>Basic Composition 2</i>	3		x								
38	HHBC12	Bố cục cơ bản 3 <i>Basic Composition 3</i>	3		x								
39	HHBC13	Bố cục cơ bản 4 <i>Basic Composition 4</i>	2			x							
40	HHBC14	Bố cục cơ bản 5 <i>Basic Composition 5</i>	3			x							
41	HHBC15	Bố cục cơ bản 6 <i>Basic Composition 6</i>	3				x						
42	HHBC16	Bố cục cơ bản 7 <i>Basic Composition 7</i>	3				x						
43	HHTE17	Thực tế 1 <i>Outdoor Sketching 1</i>	2	x									
44	HHTE18	Thực tế 2 <i>Outdoor Sketching 2</i>	2			x							
45	HHTE19	Thực tế 3 <i>Outdoor Sketching 3</i>	2					x					
46	HHTE20	Thực tế 4 <i>Outdoor Sketching 4</i>	2						x				
47	HHTE21	Thực tế 5 <i>Outdoor Sketching 5</i>	2									x	

		Chuyên ngành Sơn dầu																	
48	SDHH22	Hình họa chuyên ngành 1 <i>Specialized Figure Drawing 1</i>	2						x										
49	SDHH23	Hình họa chuyên ngành 2 <i>Specialized Figure Drawing 2</i>	3						x										
50	SDHH24	Hình họa chuyên ngành 3 <i>Specialized Figure Drawing 3</i>	3							x									
51	SDHH25	Hình họa chuyên ngành 4 <i>Specialized Figure Drawing 4</i>	3							x									
52	SDHH26	Hình họa chuyên ngành 5 <i>Specialized Figure Drawing 5</i>	2								x								
53	SDHH27	Hình họa chuyên ngành 6 <i>Specialized Figure Drawing 6</i>	3								x								
54	SDHH28	Hình họa chuyên ngành 7 <i>Specialized Figure Drawing 7</i>	3									x							
55	SDHH29	Hình họa chuyên ngành 8 <i>Specialized Figure Drawing 8</i>	3									x							
56	SDBC30	Bố cục sáng tác 1 <i>Composition 1</i>	2						x										
57	SDBC31	Bố cục sáng tác 2 <i>Composition 2</i>	3						x										
58	SDBC32	Bố cục sáng tác 3 <i>Composition 3</i>	3							x									
59	SDBC33	Bố cục sáng tác 4 <i>Composition 4</i>	3							x									
60	SDBC34	Bố cục sáng tác 5 <i>Composition 5</i>	3								x								
61	SDBC35	Bố cục sáng tác 6 <i>Composition 6</i>	3								x								
62	SDBC36	Bố cục sáng tác 7 <i>Composition 7</i>	3									x							
63	SDBC37	Bố cục sáng tác 8 <i>Composition 8</i>	3										x						
		Chuyên ngành Sơn mài																	
64	SMHH22	Hình họa chuyên ngành 1 <i>Specialized Figure Drawing 1</i>	2						x										
65	SMHH23	Hình họa chuyên ngành 2 <i>Specialized Figure Drawing 2</i>	3						x										
66	SMHH24	Hình họa chuyên ngành 3 <i>Specialized Figure Drawing 3</i>	3							x									

67	SMHH25	Hình họa chuyên ngành 4 <i>Specialized Figure Drawing 4</i>	3						x				
68	SMHH26	Hình họa chuyên ngành 5 <i>Specialized Figure Drawing 5</i>	2							x			
69	SMHH27	Hình họa chuyên ngành 6 <i>Specialized Figure Drawing 6</i>	3							x			
70	SMHH28	Hình họa chuyên ngành 7 <i>Specialized Figure Drawing 7</i>	3								x		
71	SMHH29	Hình họa chuyên ngành 8 <i>Specialized Figure Drawing 8</i>	3								x		
72	SMBC30	Bố cục sáng tác 1 <i>Composition 1</i>	2					x					
73	SMBC31	Bố cục sáng tác 2 <i>Composition 2</i>	3					x					
74	SMBC32	Bố cục sáng tác 3 <i>Composition 3</i>	3						x				
75	SMBC33	Bố cục sáng tác 4 <i>Composition 4</i>	3						x				
76	SMBC34	Bố cục sáng tác 5 <i>Composition 5</i>	3							x			
77	SMBC35	Bố cục sáng tác 6 <i>Composition 6</i>	3							x			
78	SMBC36	Bố cục sáng tác 7 <i>Composition 7</i>	3								x		
79	SMBC37	Bố cục sáng tác 8 <i>Composition 8</i>	3								x		
		Chuyên ngành Lựa											
80	LUHH22	Hình họa chuyên ngành 1 <i>Specialized Figure Drawing 1</i>	2					x					
81	LUHH23	Hình họa chuyên ngành 2 <i>Specialized Figure Drawing 2</i>	3					x					
82	LUHH24	Hình họa chuyên ngành 3 <i>Specialized Figure Drawing 3</i>	3						x				
83	LUHH25	Hình họa chuyên ngành 4 <i>Specialized Figure Drawing 4</i>	3						x				
84	LUHH26	Hình họa chuyên ngành 5 <i>Specialized Figure Drawing 5</i>	2							x			
85	LUHH27	Hình họa chuyên ngành 6 <i>Specialized Figure Drawing 6</i>	3							x			

86	LUHH28	Hình họa chuyên ngành 7 <i>Specialized Figure Drawing 7</i>	3								x		
87	LUHH29	Hình họa chuyên ngành 8 <i>Specialized Figure Drawing 8</i>	3								x		
88	LUBC30	Bố cục sáng tác 1 <i>Composition 1</i>	2					x					
89	LUBC31	Bố cục sáng tác 2 <i>Composition 2</i>	3					x					
90	LUBC32	Bố cục sáng tác 3 <i>Composition 3</i>	3						x				
91	LUBC33	Bố cục sáng tác 4 <i>Composition 4</i>	3						x				
92	LUBC34	Bố cục sáng tác 5 <i>Composition 5</i>	3							x			
93	LUBC35	Bố cục sáng tác 6 <i>Composition 6</i>	3							x			
94	LUBC36	Bố cục sáng tác 7 <i>Composition 7</i>	3								x		
95	LUBC37	Bố cục sáng tác 8 <i>Composition 8</i>	3								x		
		Kiến thức tự chọn (Người học chọn 1 trong số 3 học phần sau tương đương 02 tín chỉ)	2										
96	SDTC38	Tự chọn (chất liệu sơn dầu) <i>Elective: Oil painting</i>	2									x	
97	SMTC38	Tự chọn (chất liệu sơn mài) <i>Elective: Lacquer painting</i>	2									x	
98	LUTC38	Tự chọn (chất liệu lụa) <i>Elective: Silk painting</i>	2									x	
		Thi tốt nghiệp (Bắt buộc)	13										
99	HHTN39	Tiểu luận tốt nghiệp <i>Graduation Thesis</i>	2										x
100	SDTN40	Tác phẩm tốt nghiệp chuyên ngành Sơn dầu <i>Graduation: Oil painting</i>	11										x
101	SMTN40	Tác phẩm tốt nghiệp chuyên ngành Sơn mài <i>Graduation: Lacquer painting</i>	11										x
102	LUTN40	Tác phẩm tốt nghiệp chuyên ngành Lụa <i>Graduation: Silk painting</i>	11										x

3. Lộ trình phát triển năng lực người học và đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

3.1. Lộ trình phát triển năng lực người học

Chương trình được thiết kế theo hướng phát triển năng lực lũy tiến, với số tín chỉ các học kỳ đầu cao hơn để đảm bảo kiến thức nền, và giảm dần ở các học kỳ cuối để tăng cường thời gian tự học, thực hành, và nghiên cứu độc lập.

Giai đoạn	Năm	Mục tiêu phát triển năng lực	Hoạt động học tập chính	Tín chỉ
Nền tảng	1	- Làm quen với môi trường đại học và phương pháp học tập bậc đại học. - Trang bị kiến thức đại cương: Triết học, Tin học, Ngoại ngữ. - Bắt đầu tiếp cận năng lực quan sát, tư duy thị giác thông qua các môn hình họa và bố cục cơ bản.	Lý thuyết, thực hành cơ bản, hướng dẫn trực tiếp	47
	2	- củng cố kiến thức đại cương. Hoàn thiện nền tảng chuyên môn cơ bản để chuyển sang giai đoạn chuyên sâu. - Thực hành nghiên cứu mỹ thuật cổ truyền và các yếu tố bản sắc văn hóa. - Rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp học thuật và tư duy phản biện	Lý thuyết, thực hành nâng cao theo sự hướng dẫn trực tiếp.	42
Chuyên sâu	3	- Bắt đầu học các học phần chuyên ngành đặc thù. - Tăng cường năng lực sáng tác độc lập và thực hành chuyên sâu. - Phát triển khả năng giải quyết vấn đề kỹ thuật và sáng tạo trong bối cảnh thực tiễn	Lý thuyết, thực hành chuyên sâu, tự học theo sự hướng dẫn	38

	4	- Tiếp cận học phần sáng tác có tính cá nhân cao. - Thực hành xử lý tình huống nghề nghiệp, nâng cao kỹ năng trình bày và bảo vệ ý tưởng. - củng cố toàn diện kiến thức, kỹ năng và thái độ nghề nghiệp. - Phát triển khả năng tự học, tự nghiên cứu một cách độc lập.	Thực hành chuyên sâu, tự học, tự đánh giá cá nhân và hoạt động nhóm theo sự hướng dẫn của giảng viên	25
Sáng tác độc lập	5	- Tập trung nghiên cứu cá nhân, xây dựng ý tưởng cho phác thảo tốt nghiệp. - Thực hiện tiểu luận, tác phẩm tốt nghiệp có chiều sâu về nội dung và hình thức. - Nâng cao năng lực làm việc độc lập, tự nghiên cứu và sáng tạo. - Tổng hợp toàn bộ năng lực đạt được trong suốt quá trình học. - Đạt chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng và phẩm chất nghề nghiệp.	Thực hành cá nhân chuyên sâu, toàn diện về kỹ năng và tư duy phản biện, tự học, tự nghiên cứu một cách độc lập có sự tư vấn từ giảng viên	17

4. Hoạt động dạy và học

Chương trình đào tạo ngành Hội họa được thiết kế gắn liền với triết lý đào tạo, định hướng tạo dựng một môi trường học tập chuyên nghiệp, nuôi dưỡng đam mê sáng tác và khuyến khích tư duy nghệ thuật khai phóng. Các hoạt động dạy và học đa dạng, linh hoạt và gắn với thực tiễn.

Triết lý đào tạo	Hoạt động dạy và học
Gieo mầm đam mê sáng tác	Người học được tiếp cận hội họa qua hoạt động vẽ trực tiếp, ký họa thực địa, phân tích tác phẩm và thảo luận cá nhân/nhóm. Giảng viên đóng vai trò truyền cảm hứng, khơi gợi năng lực quan sát, cảm thụ và biểu đạt của từng cá nhân.
Xây dựng môi trường học tập chuyên nghiệp	Các học phần chuyên ngành được tổ chức theo mô hình xưởng sáng tác (studio-based), khuyến khích người học tự chủ trong học tập, phát triển kỹ năng nghề vững vàng thông qua bài tập, sáng tác cá nhân, phản biện nhóm, trưng bày sản phẩm và bảo vệ tác phẩm. Người học thường xuyên nhận được phản hồi từ giảng viên và bạn học để cải thiện chất lượng sáng tác.
Phát triển tư duy khai phóng	Thông qua seminar chuyên đề, tiểu luận nghiên cứu, phân tích bối cảnh văn hóa - xã hội và các hoạt động giao lưu học thuật, người học được

	mở rộng tầm nhìn nghệ thuật, tích hợp linh hoạt kỹ năng chuyên môn và kỹ năng mềm trong quá trình học tập và sáng tác. Các học phần thực tế và tốt nghiệp giúp người học hình thành tư duy phản biện, tự học suốt đời và sẵn sàng thích ứng với các lĩnh vực nghề nghiệp đa dạng liên quan đến hội họa.
--	---

4.1. Hình thức tổ chức học tập (HTTC)

Chương trình đào tạo ngành Hội họa được tổ chức theo hướng kết hợp linh hoạt giữa các hình thức học tập lý thuyết và thực hành. Người học sẽ được tham gia:

Ký hiệu	Hình thức tổ chức học tập	Mô tả
T1	Học tập lý thuyết trên lớp	Học tập thông qua các giờ giảng, bài thuyết trình của giảng viên kết hợp với thảo luận nhóm.
T2	Thực hành tại phòng/xưởng thực hành	Học tập tại phòng/xưởng thực hành, trực tiếp tiếp cận với máy móc, vật liệu, công cụ và không gian sáng tác thực tế.
T3	Thảo luận và làm việc cá nhân/nhóm	Học tập thông qua việc thảo luận giữa cá nhân hoặc nhóm nhằm phát triển kỹ năng hợp tác, phản biện và xử lý vấn đề trong môi trường sáng tạo.
T4	Tham quan, học tập thực tế	Học tập thông qua việc chủ động tham quan tại các bảo tàng, triển lãm, ký họa thực tế cuộc sống tại địa phương nhằm mở rộng nhận thức về văn hóa, xã hội và thị trường sáng tạo.
T5	Thực hành sáng tác cá nhân	Đây là hình thức học tập trọng tâm giúp người học tích hợp và áp dụng kiến thức – kỹ năng tạo nên các sản phẩm sáng tạo hoàn chỉnh.
T6	Tự học và nghiên cứu tài liệu	Khuyến khích năng lực tự học, tra cứu và tiếp cận với xu hướng nghệ thuật – hội họa đương đại.